UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 655 /QĐ-CĐYT ngày 27 /10/2026 của Hội đồng xét tạm dừng chương trình học và bảo lưu kết quả học tập, buộc thôi học, thôi học, miễn thi và công nhận kết quả học tập năm học 2026-2027)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)			TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
I. CÁC LỚP TRUNG CẤP (01 học sinh)													
1	Trần Tô Nguyên Chương	26TCH.YHCT.15	Đại học công nghệ Tp. HCM, Đại học chính quy Quản trị kinh doanh	1	Pháp luật đại cương	3	5.1	1	Pháp luật		1	5.1	
				2	Nhập môn công nghệ thông tin	3	6.5	2	Tin học		2	6.5	
				3	Tiếng Anh 1	3	7.5	3	Tiếng Anh		3	((7.5*3)+(4.9*3)+(5.5*3)+(4*3)+(5.5*3)+(6*3))/18 = 5.6	
				4	Tiếng Anh 2	3	4.9						
				5	Tiếng Anh 3	3	5.5						
				6	Tiếng Anh 4	3	4.0						
				7	Tiếng Anh 5	3	5.5						
				8	Tiếng Anh 6	3	6.0						
				9	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	7.3	4	Giáo dục Chính trị		2	((3*7.3)+(2*5.3)+(5*4.8))/10 = 5.6	
				10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5.3						
				11	Những nguyễn lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	4.8						
				12	Bóng chuyền 1	2	9.0	5	Giáo dục thể chất		1	((9*2)+(6.5*2)+(9*1))/5 = 8.0	
				13	Bóng chuyền 2	2	6.5						
				14	Bóng chuyền 3	1	9.0						
				15	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 1	3	6.5	6	Giáo dục quốc phòng và An ninh		2	((6.5*3)+(5.5*2)+7.5)/6 = 6.3	
				16	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 2	2	5.5						
				17	Giáo dục Quốc phòng - an ninh 3	0	7.5						

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
II. CÁC LỚP CAO ĐẲNG (24 sinh viên)												
1	Võ Khúc Hoàng Vân	26CDH.YS.1A	Trường Cao đẳng Bình Thuận, Cao đẳng Dược	1	Pháp luật	2	8.1	1	Pháp luật	2	8.1	
				2	Giáo dục thể chất	2	9.2	2	Giáo dục thể chất	2	9.2	
				3	Giáo dục quốc phòng và An ninh	4	8.3	3	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	8.3	
				4	Tin học	3	9.0	4	Tin học	3	9.0	
				5	Tiếng Anh	5	7.9	5	Tiếng Anh	4	7.9	
				6	Dược lý 1	4	8.0	6	Dược lý	3	((8*4)+(8*4))/8 = 8,0	
				7	Dược lý 2	4	8.0					
				8	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	6.6	7	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	6.6	
				9	Hoá sinh	3	8.3	8	Hoá sinh	2	8.3	
2	Nguyễn Thị Thùy Vy	26CDH.YS.1A	Trường cao đẳng VHNT&DL Nha Trang, Cao đẳng chính quy Quản trị kinh doanh khách sạn, nhà hàng.	1	Giáo dục Quốc phòng 1	3	5.0	1	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	((5*3)+(6*2)+(7*3))/8 = 6,0	
				2	Giáo dục Quốc phòng 2	2	6.0					
				3	Giáo dục Quốc phòng 3	3	7.0					
				4	Giáo dục Thể chất 1	1	5.3	2	Giáo dục Thể chất	2	((5,3+(8*2))/3) = 7,1	
				5	Giáo dục Thể chất 2	2	8.0					
				6	Ngoại ngữ chính học phần 1	2	7.1	3	Tiếng Anh	4	((7,1*2)+(7,9*2)+(8,4*2)+(7,2*2)+(8*3)+(6,6*2)+(6,7*3)+(5,6*2))/18 = 7,2	
				7	Ngoại ngữ chính học phần 2	2	7.9					
				8	Ngoại ngữ chính học phần 3	2	8.4					
				9	Ngoại ngữ chính học phần 4	2	7.2					
				10	Ngoại ngữ chính học phần 5	3	8.0					
				11	Ngoại ngữ phụ học phần 1	2	6.6					
				12	Ngoại ngữ phụ học phần 2	3	6.7					
				13	Ngoại ngữ phụ học phần 3	2	5.6					
				14	Nhà nước và Pháp luật	2	7.3	4	Pháp luật	2	7.3	

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
				15	Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	6.4	5	Giáo dục Chính trị	5	((6,4*2)+(6*3)+ (6,2*2)+(8,3*3))/10 = 6,8	
				16	Những NL cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	6.0					
				17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	6.2					
				18	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3	8.3					
				19	PP Nghiên cứu khoa học	2	7.2	6	Nghiên cứu khoa học	2	7.2	Bổ sung
3	Huỳnh Trung Tín	26CDH.YS.1A	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Cao đẳng chính quy Kỹ thuật Phục Hình Răng	1	Pháp luật	2	7.8	1	Pháp luật	2	7.8	
				2	Cấp cứu ban đầu	2	8.7	2	Cấp cứu ban đầu	2	8.7	
				3	Y đức	2	7.0	3	Y đức	2	7.0	
				4	Tiếng Anh 1	3	7.5	4	Tiếng Anh	4	((7,5*3)+(7,9*3))/6 = 7,7	
				5	Tiếng Anh 2	3	7.9					
				6	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	2	7.9	5	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	2	7.9	
				7	Giải phẫu	3	7.4	6	Giải phẫu	3	7.4	
				8	Tin học	3	8.0	7	Tin học	3	8.0	
				9	Sinh lý	2	7.1	8	Sinh lý	2	7.1	
				10	Giáo dục thể chất	ĐK	7.3	9	Giáo dục thể chất	2	7.3	
				11	Giáo dục quốc phòng và An ninh	ĐK	6.9	10	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	6.9	
				12	PP Nghiên cứu khoa học	2	7.8	11	Nghiên cứu khoa học	2	7.8	Bổ sung
4	Nguyễn Hoài Nguyên	26CDH.YS.1A	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Cao đẳng KT Phục Hình răng	1	Pháp luật	2	7.4	1	Pháp luật	2	7.4	
				2	Cấp cứu ban đầu	2	8.5	2	Cấp cứu ban đầu	2	8.5	
				3	Y đức	2	7.4	3	Y đức	2	7.4	
				4	Tiếng Anh 1	3	8.2	4	Tiếng Anh	4	((8,2*3)+(8,1*3))/6 = 8,2	
				5	Tiếng Anh 2	3	8.1					
				6	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	2	7.3	5	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	2	7.3	
				7	Giải phẫu	3	8.1	6	Giải phẫu	3	8.1	
				8	Tin học	3	9.2	7	Tin học	3	9.2	
				9	Sinh lý	2	8.8	8	Sinh lý	2	8.8	

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
				10	Giáo dục thể chất	ĐK	7.5	9	Giáo dục thể chất	2	7.5	
				11	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	ĐK	8.1	10	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	8.1	
				12	TH Nghiên cứu khoa học	2	7.8	11	Nghiên cứu khoa học	2	7.8	Bổ sung
5	Nguyễn Đức Trọng	26CDH.YS.1B	Trường Đại học Nha Trang, Đại học chính quy Kỹ thuật Ô tô	1	Tiếng Anh B1.1	4	6.2	1	Tiếng Anh	4	((6.2*4)+(8*4))/8 = 7.1	
				2	Tiếng Anh B1.2	4	8.0					
				3	Tin học cơ sở	2	7.0	2	Tin học	3	((7*2)+(7.3*1))/3 = 7.1	
				4	Thực hành Tin học cơ sở	1	7.3					
				5	Pháp luật đại cương	2	6.2	3	Pháp luật	2	6.2	
				6	Giáo dục thể chất (Taewwondo)		10.0	4	Giáo dục thể chất	2	(10+6+6)/3 = 7.3	
				7	Giáo dục thể chất (Chạy)		6.0					
				8	Giáo dục thể chất (Bóng chuyền)		6.0					
				9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	8.4	5	Giáo dục Chính trị	5	((8.4*2)+(8*2)+(8.8*3)+(8.5*2))/9 = 8.5	
				10	Lịch sử Đảng CSVN	2	8.0					
				11	Triết học Mác - Lênin	3	8.8					
				12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	8.5					
				13	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (Đường lối quốc phòng của ĐCSVN)		8.5	6	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	(8.5+8.8+7.7+7.3)/4 = 8.1	
				14	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)		8.8					
				15	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (Quân sự chung)		7.7					
				16	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật)		7.3					

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
6	Dương Minh Phú	26CDH.YS.1A	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Cao đẳng KT Phục Hình răng	1	Pháp luật	2	6.8	1	Pháp luật	2	6.8	
				2	Cấp cứu ban đầu	2	7.7	2	Cấp cứu ban đầu	2	7.7	
				3	Y đức	2	6.0	3	Y đức	2	6.0	
				4	Tiếng Anh 1	3	6.6	4	Tiếng Anh	4	((6,6*3)+(7,6*3))/6 = 7,1	
				5	Tiếng Anh 2	3	7.6					
				6	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	2	6.7	5	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	2	6.7	
				7	Giải phẫu	3	7.5	6	Giải phẫu	3	7.5	
				8	Tin học	3	8.0	7	Tin học	3	8.0	
				9	Sinh lý	2	5.9	8	Sinh lý	2	5.9	
				10	Giáo dục thể chất	ĐK	6.9	9	Giáo dục thể chất	2	6.9	
				11	Giáo dục quốc phòng và An ninh	ĐK	7.6	10	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	7.6	
				12	TH Nghiên cứu khoa học	2	7.8	11	Nghiên cứu khoa học	2	7.8	Bổ sung
7	Nguyễn Thái Ngọc Duy	26CDH.YS.1B	Trường Đại Học Nha Trang, Cử Nhân Công Nghệ Thông Tin	1	Tiếng Anh B1.2	4	7.5	1	Tiếng Anh	4	((7,5*4)+(7,1*4))/8 = 7,3	
				2	Tiếng Anh B1.1	4	7.1					
				3	Triết học Mác - Lênin	3	7.3	2	Giáo dục Chính trị	5	((7,3*3)+(6,5*2)+(7*2))/7 = 7,0	
				4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	6.5					
				5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7.0					
				6	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (Đường lối quốc phòng của ĐCSVN)		6.7	3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	(6,7+8,7+7,4+5,5)/4 = 7,1	
				7	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)		8.7					
				8	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (Quân sự chung)		7.4					
				9	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật)		5.5					
				10	Giáo dục thể chất (Chạy)		6.0	4	Giáo dục thể chất	2	(6+6,5+6)/3 = 6,2	
				11	Giáo dục thể chất (Bóng đá)		6.5					
				12	Giáo dục thể chất (Bóng chuyền)		6.0					

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
8	Nguyễn Ngọc Thiên Phước	26CDH.YS.1B	Trung tâm CNTT và Ngoại ngữ,Trường Đại học Thông tin liên lạc	1	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ	1	Tin học	3	Miễn	
			Trung tâm Khảo thí - Địa điểm kinh doanh công ty cổ phần công nghệ giáo dục ITEP	2	Tiếng Anh A2		Chứng chỉ A2	2	Tiếng Anh	4	Miễn	
9	Lê Võ Huyền Nhi	26CDH.DU.16C	Trường Đại học văn Lang, Quản trị kinh doanh	1	Triết học Mác - Lênin	3	7.8	1	Giáo dục Chính trị	5	((7,8*3)+(6,6*2)+(7,7*2)+(7,6*2)+(8,7*2))/11 = 7,7	
				2	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	6.6					
				3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	7.7					
				4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7.6					
				5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	8.7					
				6	Anh văn 1 (AV1)	3	6.9	2	Tiếng Anh	4	((6,9*3)+(7,3*3)+(7,7*3)+(8,1*3)+(7,1*3)+(6,3*3)+(5,4*3))/21 = **7,0**	
				7	Anh văn 2 (AV2)	3	7.3					
				8	Anh văn 3 (AV3)	3	7.7					
				9	Anh văn 4 (AV4)	3	8.1					
				10	Anh văn 5 (AV5)	3	7.1					
				11	Anh văn 6 (AV6)	3	6.3					
				12	Anh văn 7 (AV7)	3	5.4					
				13	Giáo dục thể chất	4	8.0	3	Giáo dục thể chất	2	8.0	
				14	Giáo dục quốc phòng 1 (LT)	3	7.6	4	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	(7,6*3)+(7,6*2)+(8,8*2)+(9,1*4)/11 = 8,4	
				15	Giáo dục quốc phòng 2 (LT)	2	7.6					
				16	Giáo dục quốc phòng 3 (TH)	2	8.8					
				17	Giáo dục quốc phòng 4 (TH)	4	9.1					
				18	Pháp luật đại cương	2	8.3	5	Pháp luật	2	8.3	

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)			TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
10	Hồ Thị Trọng Hoà	26CDH.DU.16C	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Cao đẳng KT Xét nghiệm Y học	1	Đường lối Cách mạng ĐCSVN	4	6.0	1	Giáo dục Chính trị		5	((6*4)+(8*8)+(7*3))/15 = 7,3	
				2	Nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác - Lênin	8	8.0						
				3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	7.0						
				4	Hóa sinh 1	4	6.0	2	Hóa sinh		2	((6*4)+(8*4)+(7*4))/12 = 7,0	
				5	Hóa sinh 2	4	8.0						
				6	Hóa sinh 3	4	7.0						
				7	Ký sinh trùng 1	4	7.0	3	Vi sinh - Ký sinh trùng		2	((7*4)+(7*4)+(7*3)+(7*4)+(8*6)+(7*2)+(7*4))/27 = 7,2	
				8	Ký sinh trùng 2	4	7.0						
				9	Ký sinh trùng 3	3	7.0						
				10	Vi sinh 1	4	7.0						
				11	Vi sinh 2	6	8.0						
				12	Vi sinh 3	2	7.0						
				13	Vi sinh 4	4	7.0						
				14	Giải phẫu	4	7.0	4	Giải phẫu		3	7.0	
				15	Sinh học và di truyền	2	7.0	5	Sinh học và di truyền		2	7.0	
				16	Sinh lý	3	9.0	6	Sinh lý		3	9.0	
				17	Giáo dục Quốc phòng và An ninh		Đạt	7	Giáo dục Quốc phòng và An ninh		3	Đạt	
				18	Giáo dục thể chất		Đạt	8	Giáo dục thể chất		2	Đạt	
				19	Hóa phân tích 1	3	7.0	9	Hóa phân tích		3	7.0	

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
11	Phan Lê Như Quỳnh	26CDH.DU.16C	Trung tâm Khảo thí - Địa điểm kinh doanh công ty cổ phần công nghệ giáo dục ITEP	1	Tiếng Anh A2		Chứng chỉ A2	1	Tiếng Anh	4	Miễn	
			Trung tâm CNTT và Ngoại ngữ,Trường Đại học Thông tin liên lạc	2	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ	2	Tin học	3	Miễn	
12	Hồ Vũ Anh Thư	26CDN.DD.21D	Trường Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh	1	Chính trị phổ thông	108t	7.0	1	Giáo dục chính trị	5 (75t)	7.0	
13	Phạm Bùi Uyên Trinh	26CDN.DD.21D	Trường Cao đẳng Y Dược Pasteu, Cao đẳng Dược	1	Sinh học và di truyền	2	7.4	1	Sinh học và di truyền	2	7.4	
				2	Vi sinh - Ký sinh trùng	3	8.0	2	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	8.0	
				3	Hoá sinh	3	7.2	3	Hoá sinh	2	7.2	
				4	Y đức	2	8.0	4	Y đức	2	8.0	
				5	Giáo dục thể chất	2	7.1	5	Giáo dục thể chất	2	7.1	
14	Trương Thị Tuyết Thoa	26CDH.DD.21E	Trường Đại học Nha Trang, Đại học chính quy Quản trị Khách sạn	1	Triết học Mác - Lênin	3	6.0	1	Giáo dục Chính trị	5	((6*3)+(7,5*2)+(7,8*2)+(7,8*2))/9 = 7,1	
				2	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	7.5					
				3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7.8					
				4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	7.8					
				5	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (Đường lối quân sự của Đảng)		6.7	2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	(6,7+7,2+8+7)/4 = 7,2	
				6	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)		7.2					
				7	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng và sử dụng lựu đạn)		8.0					
				8	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4 (Hiểu biết chung về quân, binh chủng)		7.0					

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
				9	Tin học cơ sở	2	6.0	3	Tin học	3	((6*2)+7,5)/3 = 6,5	
				10	Thực hành tin học cơ sở	1	7.5					
				11	Pháp luật đại cương	2	5.9	4	Pháp luật	2	5.9	
				12	Giáo dục thể chất (Chạy)		8.0	5	Giáo dục thể chất	2	(8+5,5+5)/3 = 6,2	
				13	Giáo dục thể chất (Bóng đá)		5.5					
				14	Giáo dục thể chất (Bóng chuyền)		5.0					
				15	Tiếng Anh A2.1	4	7.4	6	Tiếng Anh	4	((7,4*4)+(6,8*4)+(9,2*4) +(6,7*4))/16 = 7,5	
				16	Tiếng Anh A2.2	4	6.8					
				17	Tiếng Anh B1.1	4	9.2					
				18	Tiếng Anh B1.2	4	6.7					
15	Huỳnh Thuỵ Uyên Phương	26CDH.DD.21F	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Cao đẳng Dược	1	Chính trị	5	7.4	1	Chính trị	5	7.4	
				2	Pháp luật	2	8.2	2	Pháp luật	2	8.2	
				3	Giáo dục thể chất	ĐK	6.8	3	Giáo dục thể chất	ĐK	6.8	
				4	Giáo dục quốc phòng và An ninh	ĐK	7.9	4	Giáo dục quốc phòng và An ninh	ĐK	7.9	
				5	Tin học	3	6.2	5	Tin học	3	6.2	
				6	Tiếng Anh 1	3	6.9	6	Tiếng Anh	4	((6,9*3)+(5,9*3))/6 = 6,4	
				7	Tiếng Anh 2	3	5.9					
				8	Sinh học di truyền	2	9.6	7	Sinh học và di truyền	2	9.6	
				9	Giải phẫu	3	7.5	8	Giải phẫu	3	7.5	
				10	Sinh lý	2	7.5	9	Sinh lý	2	7.5	
				11	Hoá sinh	2	8.2	10	Hoá sinh	2	8.2	
				12	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	8.9	11	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	8.9	
				13	Dược lý	5	7.0	12	Dược lý	5	7.0	
				14	Y đức	2	6.6	13	Y đức	2	6.6	
				15	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	2	8.3	14	Kỹ năng giao tiếp - GDSK	2	8.3	
				16	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	7.6	15	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	7.6	
				17	TH Nghiên cứu khoa học	2	8.9	16	Nghiên cứu khoa học	2	8.9	Bổ sung

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
16	Lưu Thị Hà Châu	26CDH.PHCN.9	Trường Đại học Văn Lang, Đại học Thiết kế Nội Thất	1	Giáo dục thể chất 1	0	8.0	1	Giáo dục Thể chất	2	(8+9)/2 = 8,5	
				2	Giáo dục thể chất 2	0	9.0					
				3	Anh văn 1 (khối Kỹ thuật -CN)	5	9.0	2	Tiếng Anh	4	((9*5)+(8*5)+(8*5))/15 = 8,3	
				4	Anh văn 3 (khối KT-CN)	5	8.0					
				5	Anh văn 4 (khối KT-CN)	5	8.0					
				6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	8.0	3	Giáo dục Chính Trị	5	((8*3)+(7*3)+(5*5)+(6*5))/16 = 6,3	
				7	Những nguyên lý CB của CN Mác - Lê 1	3	7.0					
				8	Những nguyên lý CB của CN Mác - Lê 2	5	5.0					
				9	Đường lối Cách mạng của ĐCSVN	5	6.0					
				10	Pháp Luật Đại Cương	3	6.0	4	Pháp Luật	2	6.0	
				11	Giáo dục Quốc phòng	0	6.0	5	Giáo dục Quốc phòng - An Ninh	3	6.0	
				12	Tin Học Đại Cương	4	7.0	6	Tin Học	3	7.0	
17	Trần Công Quốc Nghĩa	26CDH.PHCN.9	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, Cao đẳng Dược	1	Tin học	3	6.9	1	Tin học	3	6.9	
				2	Sinh học và Di truyền	2	5.6	2	Sinh học và Di truyền	2	5.6	
				3	Y đức	2	6.8	3	Y đức	2	6.8	
				4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	ĐK	6.5	4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	6.5	
				5	Tiếng Anh 1	3	6.1	5	Tiếng Anh	4	((6,1*3)+(6*3))/6 = 6,1	
				6	Tiếng Anh 2	3	6.0					
				7	Hóa sinh	2	8.3	6	Hóa sinh	2	8.3	
				8	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	6.7	7	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	6.7	
				9	Pháp luật	2	7.6	8	Pháp luật	2	7.6	
				10	Sinh lý	2	5.9	9	Sinh lý	2	5.9	
				11	Giải phẫu	3	6.3	10	Giải phẫu	3	6.3	
				12	Giáo dục thể chất	ĐK	8.1	11	Giáo dục thể chất	2	8.1	
				13	Dược lý	5	6.1	12	Dược lý	5	6.1	
				14	Bệnh học	3	6.3	13	Bệnh học	3	6.3	
				15	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	2	5.9	14	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	2	5.9	
				16	TH Nghiên cứu khoa học	2	9.2	15	Nghiên cứu khoa học	2	9.2	Bổ sung

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
18	Trần Văn Hiếu	26CDH.PHR.9	Trường cao đẳng kỹ thuật Đăk Lắk, Trình độ Trung cấp Điện tử công nghiệp và dân dụng	1	Tiếng Anh	4	5.0	1	Tiếng Anh	4	5.0	
			TT Ngoại ngữ - Tin học Bách Khoa.	2	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ	2	Tin học	3	Miễn	
19	Tài Thị Mỹ Duyên	26CDH.PHCN.9	Trường cao đẳng sư phạm Ninh Thuận, Cao đẳng chính quy ngành Tiếng Anh	1	Nguyên lý Mác Lê nin	7.5	7	1	Giáo dục Chính trị	5	((7,5*7)+(4,5*7)+(7*3))/15 = 7,0	
				2	Đường lối CM Đảng CSVN	4.5	7					
				3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	7					
				4	Pháp luật đại cương	2	7	2	Pháp luật	2	((7*2)+(7*3))/5 = 7,0	
				5	Đại cương Pháp luật Việt Nam	3	7					
				6	Nhập môn Tin học	3	8	3	Tin học	3	((8*3)+(9*3))/6 = 8,5	
				7	Tin học thực hành	3	9					
				8	Giáo dục thể chất		Đạt	4	Giáo dục thể chất	2	Miễn	
				9	Giáo dục quốc phòng - AN		Đạt	5	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	Miễn	
20	Phương Khánh Trang	26CDH.PHCN.9	Trường đại học Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh, Đại học Thiết kế đồ họa.	1	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	8.5	1	Pháp luật	2	8.5	
				2	Triết học Mác - Lênin	3	6.5	2	Giáo dục chính trị	5	((6.5*3)+(7*2)+(7.5*2)+(8*2)+(7.5*2))/11 = 7.2	
				3	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	7.0					
				4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	7.5					
				5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	8.0					
				6	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	7.5					
				7	Giáo dục thể chất	5	6.0	3	Giáo dục thể chất	2	6.0	
				8	Giáo dục quốc phòng	165t	7.3	4	Giáo dục quốc phòng - An ninh	(75t)	7.3	

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
21	Lê Xuân Tiến	26CDH.PHCN.9	Trường Đại học Nha Trang, Đại học chính quy Quản trị kinh doanh	1	Tiếng Anh B1.1	4	8.9	1	Tiếng Anh	4	((8.9*4)+(7.4*4))/8 = 8.2	
				2	Tiếng Anh B1.2	4	7.4					
				3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (Đường lối quốc phòng của Đảng)		6.6	2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	(6,6+5,9+6+5)/4 = 5,9	
				4	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)		5.9					
				5	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (Quân sự chung, chiến thuật, hỹ thuật bắn súng và sử dụng lựu đạn)		6.0					
				6	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4 (Hiểu biết chung về quân, binh chủng)		5.0					
				7	Tin học cơ sở	2	7.2	3	Tin học	3	((7.2*2)+7)/3 = 7.1	
				8	Thực hành tin học cơ sở	1	7.0					
				9	Giáo dục thể chất (Chạy)		5.0	4	Giáo dục thể chất	2	(5+7+8,5)/3 = 6,8	
				10	Giáo dục thể chất (Bóng đá)		7.0					
				11	Giáo dục thể chất (Cầu lông)		8.5					
				12	Triết học Mác - Lênin	3	7.5	5	Giáo dục Chính trị	5	((7.5*3)+(7*2)+(7.8*2) +(7.8*2)+(7.5*2))/11 = 7.5	
				13	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	7.0					
				14	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7.8					
				15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	7.8					
				16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	7.5					
				17	Pháp luật đại cương	2	6.8	6	Pháp luật	2	6.8	
22	Nguyễn Thành Tài	26CDH.PHR.9	Trường cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Cao đẳng chính quy Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh.	1	Giáo dục thể chất	60t	7.8	1	Giáo dục thể chất	60t	7.8	
				2	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	75t	6.5	2	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	75t	6.5	
				3	Tin học	75t	4.6	3	Tin học	75t	4.6	
				4	Giáo dục chính trị	75t	8.6	4	Giáo dục chính trị	75t	8.6	
				5	Tiếng Anh	120t	7.5	5	Tiếng Anh	120t	7.5	

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG CẤP BẰNG ĐIỂM	MÔN ĐÃ HỌC (Tín chỉ, điểm hệ 10, điểm hệ 4)		TÍN CHỈ	ĐIỂM HỆ 10	MÔN ĐƯỢC MIỄN HỌC, MIỄN THI, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (Tín chỉ)		TÍN CHỈ	CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐIỂM (HỆ 10)	GHI CHÚ
23	Trương Thị Mỹ Ngoan	26CDH.XN.18	Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang, Cao đẳng nghề Quản trị khách sạn.	1	Giáo dục thể chất 1	1	8.0	1	Giáo dục thể chất	2	(8,0+8,3)/2 = 8,2	
				2	Giáo dục thể chất 2	1	8.3					
				3	Chính trị	5	7.9	2	Giáo dục chính trị	5	7.9	
				4	Giáo dục quốc phòng	4	7.1	3	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	7.1	
24	Ngô Hồng Sum	25CD.DU.15B	QC Phòng Không - Không quân, Sư đoàn 372	1	Quyết định số 2452/QĐ-XN về việc cho quân nhân xuất ngũ			1	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	Theo Khoản 2 Điều 5 Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH năm 2018 Sinh viên được miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự trong môn học.	